

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục học

Khóa: 2026

Chuyên ngành: Giáo dục thể chất

Trình độ: Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng: Ứng dụng

(ban hành kèm theo Quyết định số 2473/QĐ-ĐHSP ngày 09/11/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: KIẾN THỨC CHUNG			13	135	60		
1	31645001	Triết học	4	45	15		
2	31135145	Ứng dụng công nghệ trong giáo dục	3	30	15		
3	32035180	Quản trị các hoạt động giáo dục trong nhà trường	3	30	15		
4	32035179	Thiết kế nghiên cứu trong khoa học giáo dục	3	30	15		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỐT LÕI NGÀNH			48	480	285		
5	32035005	Cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục	3	30	15		
6	32035093	Đánh giá và quản lý hoạt động đánh giá trong giáo dục	3	30	15		
7	32035171	Lý luận giáo dục và dạy học hiện đại	3	30	15		
8	32435019	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	3	30	30		
9	32435020	Phương pháp Nghiên cứu khoa học Giáo dục thể chất	3	30	30		
10	32435021	Đo lường thể dục thể thao	3	30	30		
Học phần tự chọn			30	300	150		
11	32035109	Quản lý hành vi lớp học	3	30	15		
12	32035172	Triết lý và lịch sử giáo dục	3	30	15		
13	32035173	Giáo dục học so sánh và xu hướng giáo dục toàn cầu	3	30	15		
14	32035174	Giáo dục cộng đồng và phát triển bền vững	3	30	15		
15	32035175	Phát triển chuyên môn và học tập suốt đời	3	30	15		
16	32035176	Pháp luật và chính sách về giáo dục	3	30	15		
17	32035181	Tư vấn và hỗ trợ người học	3	30	15		
18	32035182	Văn hóa học đường và công dân toàn cầu	3	30	15		
19	32035183	Công bằng trong tiếp cận giáo dục và đa dạng giáo dục	3	30	15		
20	31135146	Thiết kế giáo dục số và học liệu số	3	30	15		
Khối kiến thức: ỨNG DỤNG			15	0	315		
21	32465009	Thực tập	6	0	180		
22	32495010	Đề án	9	0	135		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			76	615	660		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			46	315	510		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			15				

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG KHOA

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Phan Đức Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục học

Khóa: 2026

Chuyên ngành: Giáo dục thể chất

Trình độ: Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng: Nghiên cứu

(ban hành kèm theo Quyết định số 173/QĐ-DHSP ngày 09/12/2023 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: KIẾN THỨC CHUNG			13	135	60		
1	31645001	Triết học	4	45	15		
2	31135145	Ứng dụng công nghệ trong giáo dục	3	30	15		
3	32035180	Quản trị các hoạt động giáo dục trong nhà trường	3	30	15		
4	32035179	Thiết kế nghiên cứu trong khoa học giáo dục	3	30	15		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỐT LÕI NGÀNH			39	390	195		
5	32035005	Cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục	3	30	15		
6	32035093	Đánh giá và quản lý hoạt động đánh giá trong giáo dục	3	30	15		
7	32035171	Lý luận giáo dục và dạy học hiện đại	3	30	15		
Học phần tự chọn			30	300	150		
8	32035109	Quản lý hành vi lớp học	3	30	15		
9	32035172	Triết lý và lịch sử giáo dục	3	30	15		
10	32035173	Giáo dục học so sánh và xu hướng giáo dục toàn cầu	3	30	15		
11	32035174	Giáo dục cộng đồng và phát triển bền vững	3	30	15		
12	32035175	Phát triển chuyên môn và học tập suốt đời	3	30	15		
13	32035176	Pháp luật và chính sách về giáo dục	3	30	15		
14	32035181	Tư vấn và hỗ trợ người học	3	30	15		
15	32035182	Văn hóa học đường và công dân toàn cầu	3	30	15		
16	32035183	Công bằng trong tiếp cận giáo dục và đa dạng giáo dục	3	30	15		
17	31135146	Thiết kế giáo dục số và học liệu số	3	30	15		
Khối kiến thức: NGHIÊN CỨU			24	90	315		
18	324155017	Luận văn	15	0	225		
19	32435022	Chuyên đề Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	3	30	30		
20	32435023	Chuyên đề Phương pháp Nghiên cứu khoa học Giáo dục thể chất	3	30	30		
21	32435024	Chuyên đề Đo lường thể dục thể thao	3	30	30		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			76	615	570		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			46	315	420		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			15				

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỜNG NGÀNH

TRƯỜNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG

ĐẠI HỌC

SƯ PHẠM

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TS. Phan Đức Tuấn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục học

Khóa: 2026

Chuyên ngành: Giáo dục thể chất

Trình độ: Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng: Ứng dụng

(ban hành kèm theo Quyết định số 2173/QĐ-ĐHSP ngày 09/11/2023 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		HP học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/ Bài tập		
1	31135145	Ứng dụng công nghệ trong giáo dục	3	30	15		
	31645001	Triết học	4	45	15		
	32035005	Cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục	3	30	15		
	32035179	Thiết kế nghiên cứu trong khoa học giáo dục	3	30	15		
	32035180	Quản trị các hoạt động giáo dục trong nhà trường	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	165	75		
2	32035093	Đánh giá và quản lý hoạt động đánh giá trong giáo dục	3	30	15		
	32035171	Lý luận giáo dục và dạy học hiện đại	3	30	15		
	32435019	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	3	30	30		
	32435020	Phương pháp Nghiên cứu khoa học Giáo dục thể chất	3	30	30		
	32435021	Đo lường thể dục thể thao	3	30	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	15	150	120		
3		Học phần tự chọn					
	31135146	Thiết kế giáo dục số và học liệu số	3	30	15		
	32035109	Quản lý hành vi lớp học	3	30	15		
	32035172	Triết lý và lịch sử giáo dục	3	30	15		
	32035173	Giáo dục học so sánh và xu hướng giáo dục toàn cầu	3	30	15		
	32035174	Giáo dục cộng đồng và phát triển bền vững	3	30	15		
	32035175	Phát triển chuyên môn và học tập suốt đời	3	30	15		
	32035176	Pháp luật và chính sách về giáo dục	3	30	15		
	32035181	Tư vấn và hỗ trợ người học	3	30	15		
	32035182	Văn hóa học đường và công dân toàn cầu	3	30	15		
	32035183	Công bằng trong tiếp cận giáo dục và đa dạng giáo dục	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	30	300	150		
4	32465009	Thực tập	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	6	0	180		
5	32495010	Đề án	9	0	135		
6							
		Số tín chỉ trong kỳ 5,6	9	0	135		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục học

Khóa: 2026

Chuyên ngành: Giáo dục thể chất

Trình độ: Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng: Nghiên cứu

(ban hành kèm theo Quyết định số 243/QĐ-ĐHSP ngày 9/11/2023 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		HP học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/ Bài tập		
1	31135145	Ứng dụng công nghệ trong giáo dục	3	30	15		
	31645001	Triết học	4	45	15		
	32035005	Cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục	3	30	15		
	32035179	Thiết kế nghiên cứu trong khoa học giáo dục	3	30	15		
	32035180	Quản trị các hoạt động giáo dục trong nhà trường	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ		16	165	75	
2	32035093	Đánh giá và quản lý hoạt động đánh giá trong giáo dục	3	30	15		
	32035171	Lý luận giáo dục và dạy học hiện đại	3	30	15		
	32435022	Chuyên đề Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	3	30	30		
	32435023	Chuyên đề Phương pháp Nghiên cứu khoa học Giáo dục thể chất	3	30	30		
	32435024	Chuyên đề Đo lường thể dục thể thao	3	30	30		
		Số tín chỉ trong kỳ		15	150	120	
3		Học phần tự chọn					
	31135146	Thiết kế giáo dục số và học liệu số	3	30	15		
	32035109	Quản lý hành vi lớp học	3	30	15		
	32035172	Triết lý và lịch sử giáo dục	3	30	15		
	32035173	Giáo dục học so sánh và xu hướng giáo dục toàn cầu	3	30	15		
	32035174	Giáo dục cộng đồng và phát triển bền vững	3	30	15		
	32035175	Phát triển chuyên môn và học tập suốt đời	3	30	15		
	32035176	Pháp luật và chính sách về giáo dục	3	30	15		
	32035181	Tư vấn và hỗ trợ người học	3	30	15		
	32035182	Văn hóa học đường và công dân toàn cầu	3	30	15		
	32035183	Công bằng trong tiếp cận giáo dục và đa dạng giáo dục	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ		30	300	150	
4	324155017	Luận văn	15	0	225		
5							
6							
Số tín chỉ trong kỳ 4,5,6			15	0	225		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỜNG NGÀNH

TRƯỜNG KHOA

TS. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn